

kinh tế - xã hội, công nghệ và các điều kiện khác quan khác.

3. Rà soát, đánh giá việc bảo đảm các nguyên tắc về việc quy định TTHC được quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các nguyên tắc về việc thực hiện TTHC được quy định tại Điều 12 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được nêu ở các phần trên.

Cách thức rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện như thế nào?

Điều 29 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP quy định cách thức rà soát, đánh giá như sau:

1. Việc rà soát, đánh giá phải được tiến hành trên cơ sở thống kê, tập hợp đầy đủ các TTHC, các quy định (trong các văn bản quy phạm pháp luật) có liên quan đến TTHC cần rà soát, đánh giá để xem xét theo những nội dung rà soát, đánh giá quy định tại Điều 28 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được nêu ở phần trên. Trong quá trình rà soát, đánh giá phải chú trọng tới đối tượng chịu sự tác động

của TTHC.

2. Đối với các TTHC có liên quan chặt chẽ với nhau, kết quả thực hiện TTHC này là tiền đề để thực hiện TTHC tiếp theo, thì việc rà soát, đánh giá cần tiến hành theo nhóm các quy định của TTHC và nhóm các quy định có liên quan đến TTHC được rà soát, đánh giá.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch hoặc theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan này là cơ sở để thực hiện đơn giản hoá TTHC.

4. Huy động sự tham gia rà soát của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của TTHC.

Trách nhiệm của các cơ quan trong việc rà soát, đánh giá TTHC như thế nào?

Điều 11 Thông tư số 07/2014/TT-BTP quy định trách nhiệm của các cơ quan trong

việc rà soát, đánh giá TTHC như sau:

1. Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Bộ, Cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì lập Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và phạm vi giải quyết trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát, đánh giá TTHC theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Trong các trường hợp trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu cải cách TTHC, Văn phòng Chính phủ xây dựng Kế hoạch rà soát trọng tâm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát TTHC theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện TTHC, nếu phát hiện TTHC, nhóm TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt

động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, cơ quan kiểm soát TTHC kịp thời đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.

2. Căn cứ Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, các cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính có liên quan tập trung tiến hành rà soát theo yêu cầu về mục tiêu và tiến độ của kế hoạch; tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Bộ, Cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng rà soát theo các nội dung: Việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá, bảng tính chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa; tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo mục tiêu

kế hoạch đã đề ra.

Những TTHC nào cần được lựa chọn đưa vào kế hoạch rà soát, đánh giá?

Theo quy định tại Điều 27, Điều 30 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP, căn cứ lựa chọn TTHC để xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC dựa trên một trong các căn cứ sau:

- Chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Lựa chọn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- TTHC có liên quan chặt chẽ với nhau, kết quả thực hiện TTHC này là tiền đề để thực hiện TTHC tiếp theo;

- TTHC qua thực tiễn phát hiện hoặc theo thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, còn vướng mắc, bất cập, rườm rà, khó thực hiện, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Kết quả rà soát, đánh giá TTHC phải được thể hiện qua những sản phẩm nào?

Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 07/2014/TT-BTP quy định về kết quả rà soát, đánh giá TTHC được tổng hợp như sau:

a) Cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá gồm: Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; lý do; chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi.

b) Cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với trường hợp rà soát nhóm nếu có) đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt về cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Bộ, Cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh để xem xét, đánh giá chất lượng.

c) Trên cơ sở đánh giá của cơ quan kiểm soát TTHC, các cơ quan được giao chủ trì rà

soát, đánh giá hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực hoặc theo nội dung được giao chủ trì, theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

d) Đối với TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc tổng hợp phương án đơn giản hóa thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.

Kết quả rà soát, đánh giá TTHC được xử lý như thế nào?

Điều 31 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 150/2016/NĐ-CP như sau:

1. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá

TTHC, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ TTHC theo thẩm quyền; đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ xem xét, xử lý kết quả rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá TTHC của Bộ, cơ quan ngang Bộ và đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ TTHC, các quy định có liên quan thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Văn phòng Chính phủ xem xét, đánh giá trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Hồ sơ gửi Văn phòng Chính phủ xem xét, đánh giá, gồm:

- Dự thảo tờ trình;

- Dự thảo văn bản phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC;

- Báo cáo kết quả rà soát của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Báo cáo kết quả rà soát của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của các cơ quan kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Thủ trưởng cơ quan phê duyệt (nếu có).

Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến xem xét, đánh giá của Văn phòng Chính phủ về phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ TTHC, các quy định có liên quan thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quyết định phê duyệt

phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ TTHC, các quy định có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC được pháp luật quy định như thế nào?

Khoản 11, Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 150/2016/NĐ-CP quy định:

1. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC được thực hiện theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất trong phạm vi trách nhiệm sau đây:

a) Cục Kiểm soát TTHC giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC

tại các vụ, cục, đơn vị trực thuộc;

c) Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh và UBND xã, phường, thị trấn.

2. Nội dung kiểm tra, gồm:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC;

b) Công tác kiểm soát quy định về TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Công tác kiểm soát việc thực hiện TTHC;

d) Công tác rà soát, đánh giá TTHC;

đ) Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

e) Nội dung khác theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

Có bao nhiêu TTHC được UBND tỉnh Quảng Bình công bố có hiệu lực đến thời điểm hiện nay?

Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được UBND tỉnh Quảng Bình công bố có hiệu lực thi hành đến ngày 01/01/2017 là 1.811 thủ tục, bao gồm: 41 thủ tục áp dụng chung tại 3 cấp chính quyền và 1.383 thủ tục áp dụng tại các cơ quan cấp tỉnh, 237 thủ tục áp dụng tại cấp huyện, 150 thủ tục áp dụng tại cấp xã.

Trong đó có 237 thủ tục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, bao gồm: 01 thủ tục áp dụng chung tại 2 cấp chính quyền (cấp huyện, cấp xã) và 166 thủ tục áp dụng tại Sở Tư pháp, 27 thủ tục áp dụng tại cấp huyện, 43 thủ tục áp dụng tại cấp xã.

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

In 14.500 cuốn, khổ 11x15cm tại Công ty TNHH In Thanh Phúc Quảng Bình. Giấy phép xuất bản số 10/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình cấp ngày 07/03/2017.